TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 360/2023/DS-ST
Ngày: 14-9-2023
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Thanh

2. Ông Lưu Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 137/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính JC

Địa chỉ: sô LMBN đường fahikg, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn:

Bà TBBB, sinh năm 19xx (vắng mặt)

Địa chỉ: sô LMBN đường fahikg, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo ủy quyền, theo giấy ủy quyền số: 407/2023/UQ-LM-JIVF ngày 11/07/2023)

- *Bị đơn:* Bà CNFG, sinh năm 19mn (vắng mặt)

Địa chỉ: frsgb, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình giải

quyết vụ án, nguyên đơn có bà TBBB đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 05/03/2022, Bà CNFG có ký với Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS (gọi tắt là "JIVF") hợp đồng tín dụng số 10390002596396000 để vay số tiền 61.128.000 đồng (sáu mươi mốt triệu một trăm hai mươi tám ngàn) đồng. Mục đích để mua xe máy và mua bảo hiểm; thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất là 21,7783%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Theo thoả thuận mỗi tháng bà Chi phải thanh toán số tiền là 3.176.519 (ba triệu, một trăm bảy mươi sáu ngàn, năm trăm mười chín) đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 12/4/2022. Tuy nhiên, từ ngày 12/4/2022 đến nay, bà Chi không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Việc Bà Chi không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của hợp đồng số 10390002596396000 ngày 05/03/2022 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF.

JIVF giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Bà CNFG trả khoản nợ Tính tạm tính đến ngày 14/9/2023, bà Chi còn nợ tổng số tiền là 76.115.969 (Bảy mươi sáu triệu một trăm mười lăm ngàn chín trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó, dư nợ gốc: 61.128.000 (sáu mươi mốt triệu một trăm hai mươi tám ngàn) đồng, số tiền lãi: 13.604.425 (mười ba triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm hai mươi lăm) đồng, lãi quá hạn: 1.227.544 (một triệu, hai trăm hai mười bảy ngàn, năm trăm bốn mươi bốn) đồng, phí quản lý khoản vay: 156.000 (một trăm năm mươi sáu ngàn) đồng.

Bà Chi có nghĩa vụ trả các khoản lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 15/9/2023 đến khi trả hết nợ cho JIVF.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà TBBB có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

- Bị đơn Bà CNFG đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà, cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng bà Chi vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, không nộp tài liệu, chứng cứ cũng như không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng, tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản pháp luật nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải

quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là vi phạm quy định pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Bà CNFG trả các khoản nợ tạm tính đến ngày 14/9/2023 là 76.115.969 (Bảy mươi sáu triệu một trăm mười lăm ngàn chín trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó, dư nợ gốc: 61.128.000 (sáu mươi mốt triệu một trăm hai mươi tám ngàn) đồng, số tiền lãi: 13.604.425 (mười ba triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm hai mươi lăm) đồng, lãi quá hạn: 1.227.544 (một triệu, hai trăm hai mười bảy ngàn, năm trăm bốn mươi bốn) đồng, phí quản lý khoản vay: 156.000 (một trăm năm mươi sáu ngàn) đồng.

Bà Chi có nghĩa vụ trả các khoản lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 15/9/2023 đến khi trả hết nợ cho JIVF

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét Giấy ủy quyền số: 407/2023/UQ-LM-JIVF ngày 11/7/2023 của Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS ủy quyền cho TBBB tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ nên ông Minh có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tòa án triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa xét xử vụ án hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Chi.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 10390002596396000 quy định về quyền của Bên cho vay như sau: *"Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện Bên vay cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm bất kỳ điều khoản nào nào trong hợp đồng này và các điều kiện giao dịch chung"*.

Tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số 10390002596396000 về thanh toán khoản vay như sau: *"Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi: Nợ gốc và lãi được thanh toán thành từng kỳ theo tháng; Các Bên đồng ý chọn ngày 12 là Ngày đến hạn trả nợ mỗi kỳ. Trừ khi pháp luật có quy định khác, các Bên đồng ý thỏa thuận trường hợp Ngày đến hạn trả nợ của kỳ nào trùng ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày*

nghỉ lễ thì Ngày đến hạn trả nợ của kỳ đó là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ đó".

- Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dận sự 2015 quy định: *"bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn"*, tuy nhiên từ ngày 12/4/2022 đến ngày đưa vụ án ra xét xử, bị đơn chưa thanh toán bất kì một khoản tiền nào cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ gốc là 61.128.000 (sáu mươi mốt triệu, một trăm hai mươi tám ngàn) đồng có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Các đương sự thỏa thuận lãi suất là 21,7783%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi trong hạn: 13.604.425 (mười ba triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn bốn trăm hai mươi lăm) đồng, lãi quá hạn: 1.227.544 (một triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm bốn mươi bốn) đồng có cơ sở để Hội đòng xét xử chấp nhận.

- Tại mục 3.4 Điều 3 của Hợp đồng tín dụng quy định: *Bên vay chịu mị chi phí liên quan đến khoản vay*. Đây là nội dung thỏa thuận của các đương sự nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn chịu phí quản lý khoản vay: 156.000 (một trăm năm mươi sáu ngàn) đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành kể từ ngày 14/9/2023 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn dược chấp nhận nên bị dơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Bà CNFG có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS số tiền: là 76.115.969 (Bảy mươi sáu triệu một trăm mười lăm ngàn chín trăm sáu mươi chín) đồng. Trong đó nợ gốc: 61.128.000 (sáu mươi mốt triệu, một trăm hai mươi tám ngàn) đồng, số tiền lãi trong hạn: 13.604.425 (mười ba triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm hai mươi lăm) đồng, lãi quá hạn: 1.227.544 (một triệu, hai trăm hai mươi bảy ngàn, năm trăm bốn mươi bốn) đồng, phí quản lý khoản vay: 156.000 (một trăm năm mươi sáu ngàn) đồng.

Bà Chi có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi với lãi suất nợ quá hạn trên số tiền còn phải thi hành kể từ ngày 15/9/2023 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 10390002596396000 ngày 05 tháng 3 năm 2022.

2) Về án phí dân sự sơ thẩm: 3.805.798 (ba triệu, tám trăm lẻ năm ngàn, bảy tram chin mươi tám) đồng, Bà CNFG chịu.

Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS số tiền 1.588.491 (một triệu, năm trăm tám mươi tám ngàn, bốn trăm chín mươi mốt) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0019452 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3) Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4) Các đương sự có thời hạn kháng cáo đối với bản án là mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan